

Bản án số: 157/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16-6- 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiên

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 198/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Quỳnh N - Sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Bảo N1 - Sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Mai Quỳnh N trình bày: Bà và ông N1 chung sống với nhau từ năm 2018, hôn nhân tự nguyện, đến ngày 21/3/2018 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất hòa, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã ly thân khoảng 02 năm, nay chị xin ly hôn với ông N1.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Bảo T sinh ngày 12/03/2017 hiện đang sống cùng ông N1 sau khi ly hôn bà không yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, đồng ý để ông N1 tiếp tục nuôi cháu T, bà không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho

ông Huỳnh Bảo N1 nhưng ông N1 không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà N, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Bảo N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N1.

[2] Về hôn nhân: Bà N khai sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên bất hòa, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân khoảng 02 năm. Ông N1 không có ý kiến phản đối, ông cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà N, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, ông đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, cho bà N và ông N1 ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Bảo T – sinh ngày 12/3/2017, hiện đang sống cùng ông N1, bà N không yêu cầu được trực tiếp nuôi con, ông N1 không có ý kiến khác. Xét thấy cháu T đang sống cùng với cha, bà N cũng không có nguyện vọng được nuôi cháu T do đó để tránh xáo trộn môi trường sống của cháu nên tiếp tục giao cháu T cho ông N1 nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do ông N1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét buộc bà N cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định không có, ông N1 không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên bà N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Quỳnh N. Cho bà Mai Quỳnh N được ly hôn với ông Huỳnh Bảo N1.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Bảo T sinh ngày 12/03/2017 cho ông Huỳnh Bảo N2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Mai Quỳnh N không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Mai Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng. Bà N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền 0001067 ngày 05/05/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông N2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tạ An Khương Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Trâm

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Kết

Nguyễn Văn Hiến

Lâm Ngọc Trâm